

Bài 1: Thơ Lục Bát & Song Thất Lục Bát

LỤC BÁT

Thơ lục bát là loại thơ thuần túy Việt Nam bắt nguồn từ ca dao, vốn là loại văn chương bình dân truyền khẩu.

Thơ lục bát chia ra làm câu lục (6 chữ) và câu bát (8 chữ). Thơ lục bát bắt đầu bằng câu lục, tiếp theo là câu bát rồi lại đến câu lục... cứ như vậy cho hết bài. Bao nhiêu câu cũng được, điều cốt yếu là phải gieo đúng vần, phải theo đúng luật và câu cuối của bài phải là câu bát.

Luật Bằng Trắc

Luật bằng trắc của thơ lục bát như sau:

b B t T b B
b B t T b B t B

- *b, B* = Bằng: là những chữ không dấu hoặc dấu huyền.
- *t, T* = Trắc : là những chữ có dấu sắc, hỏi, ngã hoặc dấu nặng.

Những chữ viết hoa thì phải theo cho đúng luật bằng trắc (chữ thứ 2, 4 và 6 của câu lục, chữ thứ 2, 4, 6 và 8 của câu bát).

Luật Bất Luận

Nhất tam ngũ bất luận,
Nhị tứ lục phân minh.

Nghĩa là chữ thứ nhất, thứ ba và thứ năm trong mỗi câu không cần phải theo luật; chữ thứ nhì, thứ tư và thứ sáu cần phải theo luật rành rẽ.

Ví dụ:

Năm xưa tận bến đò này,
Người đi xin nhớ đến ngày hôi hương.

Cách gieo vần

Chữ cuối cùng của câu lục sẽ cùng vần với chữ thứ sáu của câu bát. Chữ cuối cùng của câu bát sẽ cùng vần với chữ cuối của câu lục tiếp theo. Khi vần được gieo ở trong câu thì gọi là *yêu vận*; khi ở cuối câu thì gọi là *cước vận*.

Ví dụ:

*Chiếc thuyền lơ lửng bên sông,
Biết đem tâm sự ngỏ cùng ai hay.
Chắc chi thiên hạ đời nay,
Mà đem non nước làm rầy chiêm bao.
Đã buồn về trận mưa rào,
Lại đau vì nổi ào ào gió đông.
Mây trôi nước chảy xuôi dòng,
Chiếc thuyền hờ hững bên sông một mình.*

Nguyễn Trãi

Trong câu bát, nếu chữ thứ sáu thuộc *thượng bình thanh* (không dấu) thì chữ thứ tám phải thuộc *hạ bình thanh* (có dấu huyền), hoặc trái lại.

Ví dụ:

Lưu phun lửa hạ mai chào gió đông.

Chào: hạ bình thanh (hay *trầm bình*).

Đông: thượng bình thanh (hay *phù bình*).

Ngàn sương rắc bạc, lá ngô rụng vàng.

Ngô: thượng bình thanh.

Vàng: hạ bình thanh.

Khi nào câu lục chia ra làm 2 đoạn rõ rệt thì chữ thứ nhì có thể đổi ra trắc được.

Ví dụ:

Khi gió mát, lúc trăng trong.

LỤC BÁT BIẾN THỂ

Thơ lục bát biến thể là loại thơ lục bát thỉnh thoảng có xen vào một ít câu mà cách hiệp vận hoặc luật bằng trắc bị biến đổi.

Cách Hiệp Vận Biến Đổi

Chữ cuối câu lục vần với chữ thứ tư câu bát, chứ không vần với chữ thứ sáu câu bát như thể lục bát thường.

Ví dụ:

*Đầu thời đội nón cỏ may,
Mặt võ mình gầy, cầm sách giờ lâu.*

Luật Bằng Trắc Biến Đổi

Vì chữ yêu vận trong câu bát đổi chỗ, nên luật bằng trắc của câu bát cũng biến đổi như sau:

t T b B t T b B

Ví dụ:

Mặt võ mình gầy, cầm sách giờ lâu.

Luật bằng trắc của câu lục nhiều khi cũng biến đổi như sau:

t T b B t B

Ví dụ:

Chẳng giậm thì thuyền chẳng đi.

Số Chữ Biến Đổi

Cách đặt câu theo lục bát, song thỉnh thoảng xen vào những câu không tuân lệ lục bát.

Ví dụ:

*Sông kia nước chảy đôi dòng,
Đèn khêu hai ngọn anh trông ngọn nào?
Muốn tắm mát lên ngọn sông Đào,
Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh.
Đôi tay vịn cả đôi cành, Quả chín thì hái, quả xanh thì đừng.*

SONG THẤT LỤC BÁT

Song thất lục bát nghĩa đen là *hai bảy, sáu, tám*. Phép đặt câu trong thể này cứ hai câu bảy chữ, rồi đến một câu sáu chữ, một câu tám chữ. Cứ bốn câu thành một đoạn con, muốn đặt dài tùy ý, miễn là phải đặt cho trọn từng đoạn. Thể này cũng gọi là *lục bát gián thất*, nghĩa là câu sáu câu tám xen vào hai câu bảy.

Cách gieo vần

Sau đây là luật gieo vần của song thất lục bát:

- Chữ *cuối* câu 7 chữ trên cùng vần với chữ thứ *năm* câu 7 chữ dưới, đều là vần *trắc*.
- Chữ *cuối* câu 7 chữ dưới vần với chữ *cuối* của câu 6 chữ, đều là vần *bằng*.
- Chữ *cuối* câu 6 chữ vần với chữ thứ *sáu* câu 8 chữ mà là vần *bằng* (theo như thể lục bát).
- Chữ *cuối* câu 8 chữ lại vần với chữ thứ *năm* của câu 7 chữ thứ nhất của đoạn sau mà cũng là vần *bằng*.

Thành ra mỗi đoạn bốn câu có bốn vần, một vần *trắc* và ba vần *bằng*. Trừ câu 6 chữ không kể, các câu kia mỗi câu đều có hai chữ vần: một chữ yêu vận và một chữ cước vận.

Ví dụ 1:

*Thuở trời đất nổi cơn gió **bụi** (cvt)
Khách má hồng nhiều **nổi** (yvt) truân **chuyên** (cvb)
Xanh kia thăm thẳm từng **trên** (cvb)
Vì ai gây dựng cho **nên** (yvb) nổi **này** (cvb)*

*Trống tràng thành lung **lay** (yvb) bóng nguyệt (cvt)
Khói cam tuyền mờ **mịt** (yvt) thức **mây** (cvb)
Chín lần gương báu **trao** tay (cvb)
Nửa đêm truyền **hịch** định ngày (yvb) **xuất** chinh (cvb)*

Chinh phụ ngâm

cvt = cước vận trắc cvb = cước vận bằng

yvt = yêu vận trắc yvb = yêu vận bằng

Chữ **bụi** ở câu 1 vần với chữ **nổi** ở câu 2.

Chữ **chuyên** ở câu 2 vần với chữ **trên** ở câu 3.

Chữ **trên** ở câu 3 vần với chữ **nên** ở câu 4.

Chữ **này** ở câu 4 vần với chữ **lay** ở câu 1 đoạn 2.

Ví dụ 2:

*Trải vách quế gió vàng hiu **hắt** (cvt),
Mảnh vũ y lạnh **ngắt** (yvt) như **đồng** (cvb).
Oán chi những khách tiêu **phòng** (cvb),
Mà xui phận bạc nằm **trong** (yvb) má **đào** (cvt).*

*Duyên đã may có **sao** (yvt) lại **rủi**?
Nghĩ nguồn cơn dở **dối** sao **đang**.
Vì đâu nên **nổi** dở **dang**?
Nghĩ mình mình lại nên **thương** **nổi** mình.*

Cung Oán Ngâm Khúc

Chữ **hắt** ở câu 1 vần với chữ **ngắt** ở câu 2.

Chữ **đồng** ở câu 2 vần với chữ **phòng** ở câu 3.

Chữ **phòng** ở câu 3 vần với chữ **trong** ở câu 4.

Chữ **đào** ở câu 4 vần với chữ **sao** ở câu 1 đoạn 2

Luật Bằng Trắc

Hai câu bảy, trừ chữ thứ nhất không kể, muốn đặt tiếng gì cũng được, còn sáu chữ sau chia làm ba đoạn, mỗi đoạn hai chữ. Trong câu bảy trên thì đoạn đầu *trắc trắc*, đoạn thứ hai *bằng bằng* và đoạn cuối thì lại *trắc trắc*. Câu bảy sau thì ngược lại. Hai câu sáu tám theo đúng luật của thể lục bát.

Vậy luật bằng trắc trong thể song thất lục bát theo thứ tự này:

(Dấu O chỉ chữ đầu câu bảy là chữ gác ra ngoài không kể. Những chữ in thường, không viết hoa, là những chữ không cần phải đúng luật theo cái lệ *nhất, tam, ngũ bất luận* của luật lục bát.)

O t T b B t T
O b B t T b B
b B t T b B
b B t T b B T B

Lời chú – Đoạn đầu (hai chữ 2, 3) câu bảy trên theo lệ phải đặt *trắc trắc*, nhưng nhiều khi ta thấy đôi làm *bằng bằng*, nhất là khi hai câu bảy đặt đối nhau.

Ví dụ:

*Chàng **thì đi** cỡi xa mưa gió,
Thiếp **thì về** buồng cũ chiếu chăn.*

Chinh Phụ Ngâm

Phép Đối

Tuy phép đối không bắt buộc trong thể song thất, nhưng nhiều khi hai câu bảy vì số chữ bằng nhau nên cũng đặt đối nhau.

Ví dụ:

*Mời phú quý dừ làng xa mã,
Bả vinh hoa lừa gã công khanh.*

Cung Oán Ngâm Khúc